



International Bamboo and Rattan Organisation

## WEBINAR SERIES



The Content and Format of this Presentation  
is adapted from VNFF

Nguyen Khac Lam

*Director*

*Forest Protection & Development Fund  
in Nghe An Province, Vietnam*

# *Payment for Forest Environmental Services In Vietnam*



# Nội dung / Contents

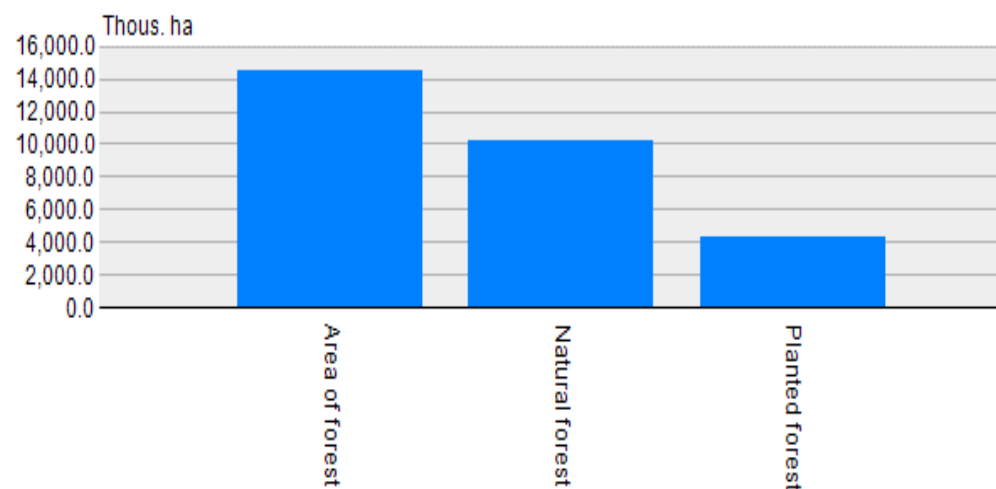
<b>Giới thiệu</b>	<b>Introduction</b>
<b>Mục tiêu của chính sách chi trả DVMTR</b>	<b>Objectives of PFES</b>
<b>Các bên liên quan trong chi trả DVMTR</b>	<b>The stakeholders in PFES</b>
<b>Các đối tượng thuộc diện phải chi trả tiền DVMTR</b>	<b>The users of forest environmental services</b>
<b>Cơ chế tài chính trong chi trả DVMTR</b>	<b>Financial mechanism in PFES</b>
<b>Một số Kết quả</b>	<b>Achievements</b>
<b>Một số khó khăn thách thức</b>	<b>Difficulties and challenges</b>
<b>Kết luận và kiến nghị</b>	<b>Conclusions and Recommendations</b>

# 01

## Giới thiệu Introduction

Forest Status 2019 (VnGS0)

Total forest area (thous. Ha)	Natural forest (thous. Ha)	Planted forest (thous. Ha)	Forest coverage (%)
14, 491	10, 256	4, 236	41. 7





## Quá trình hình thành và phát triển The evolution of PFES

2004

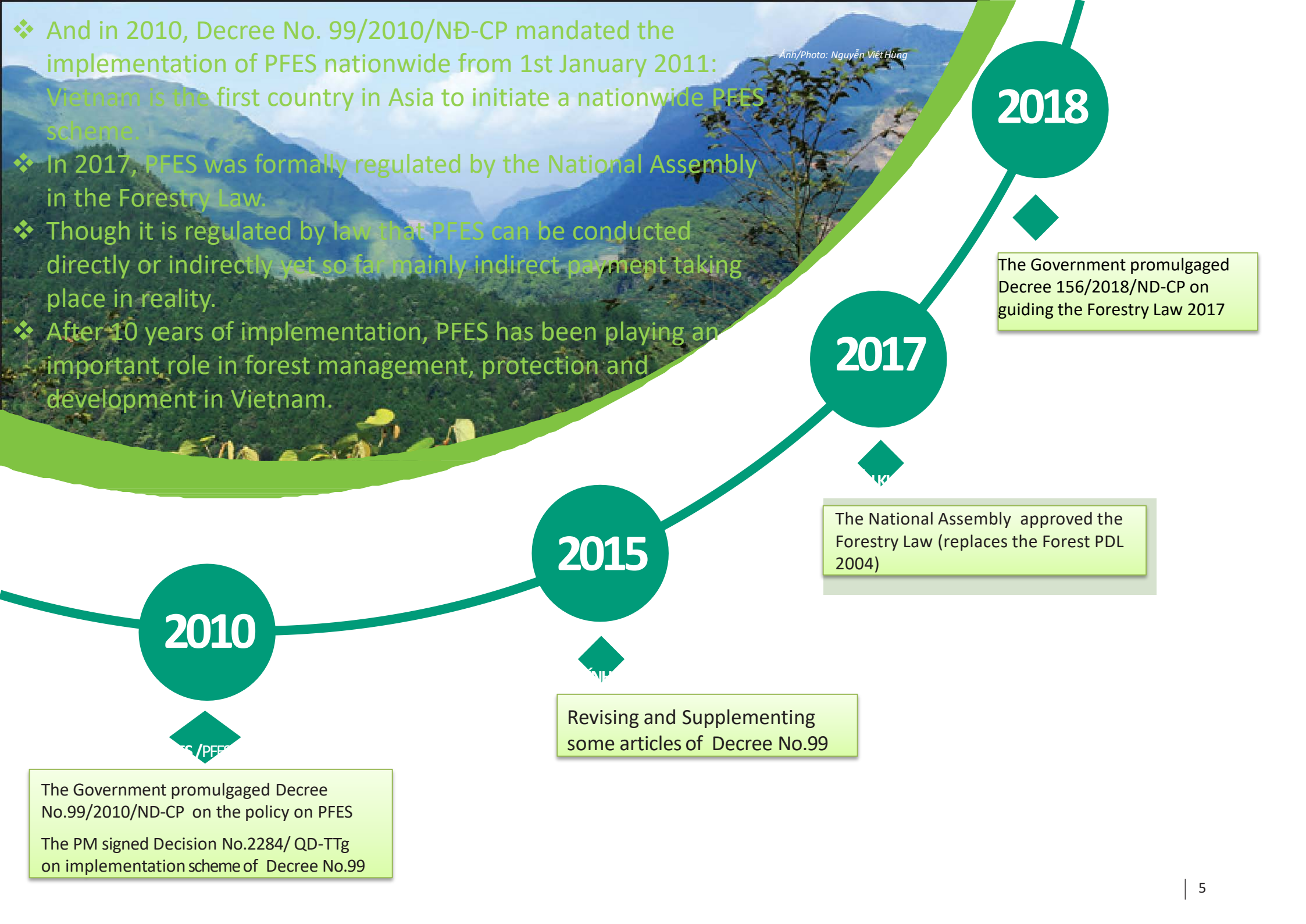
Forest Protection and  
Development Law recognises PES

- ❖ In 2004, the concept of PES was drawn on by the government of Vietnam, laid the foundations for a nationwide program of Payments for Forest Environmental Services (PFES), set out in the revised Forest Protection and Development Law.
- ❖ In 2008, Decision No. 380/QĐ-TTg established conditions to support PFES pilot projects in Lam Dong and Son La Provinces,

2008

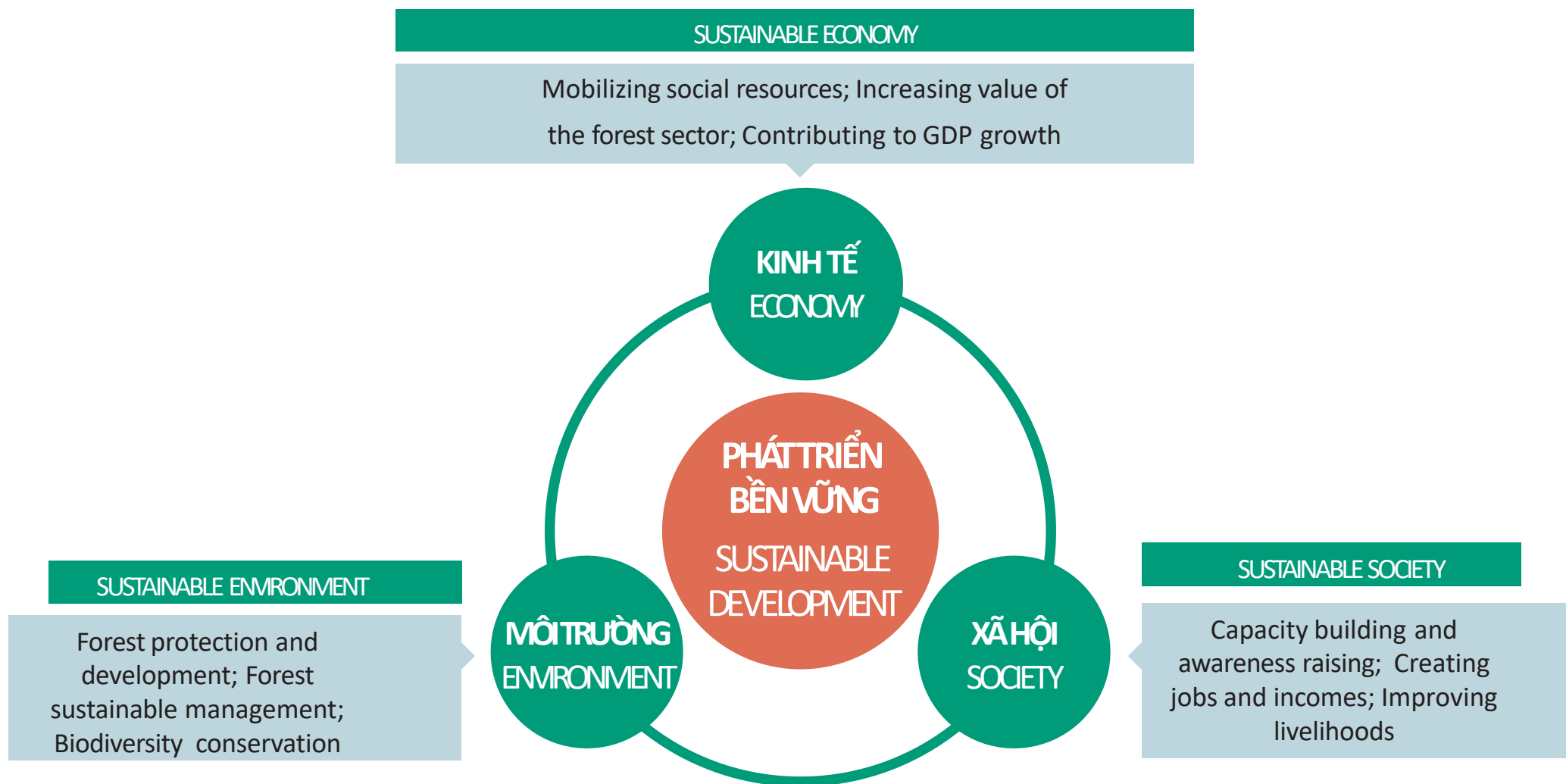
The Government promulgated Decree  
No.05/2008/ND-CP on FPDF

The Prime Minister promulgated Decision  
No.308/QĐ-TTg on piloting PFES



# 02

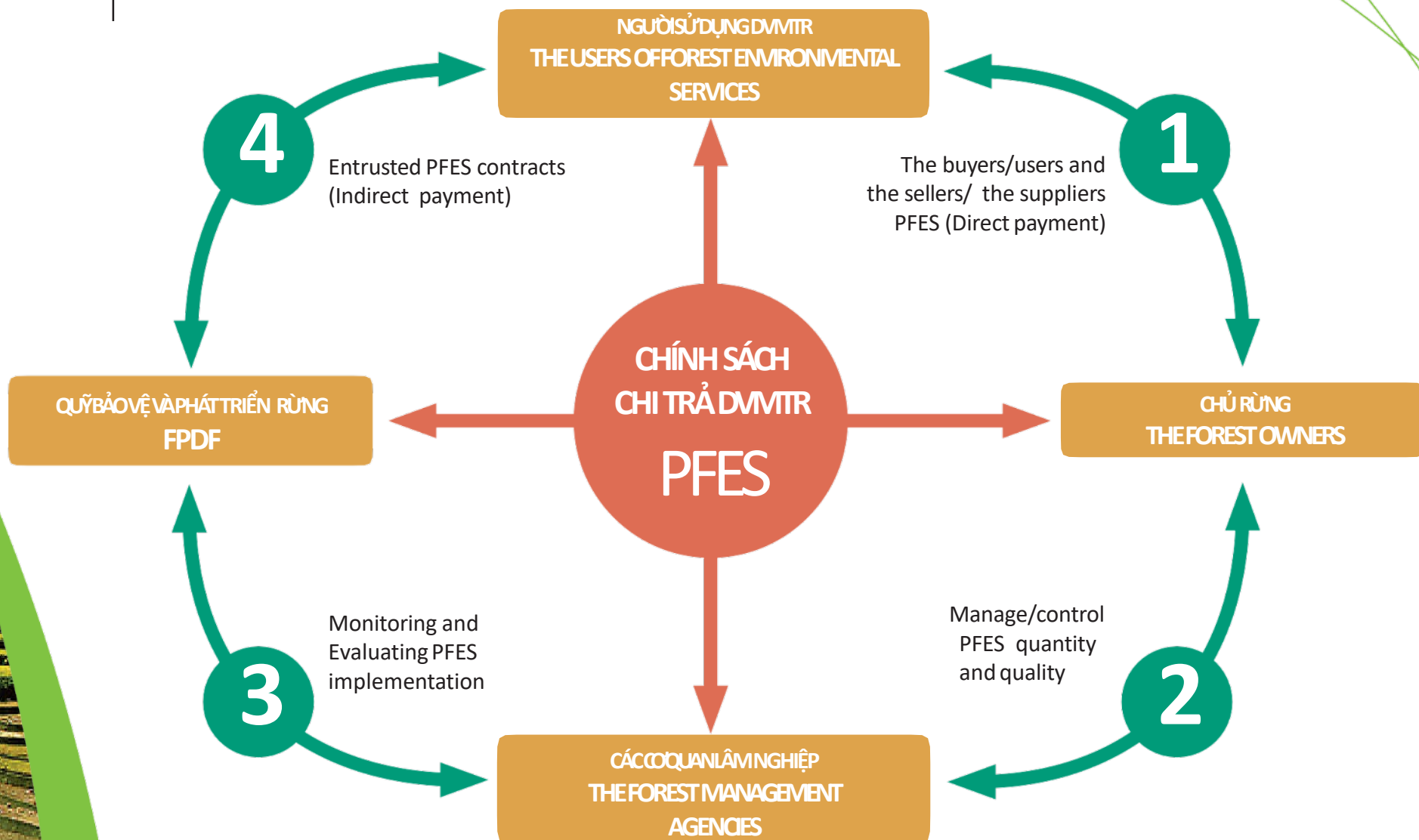
## Mục tiêu của chính sách Objectives of PFES





# 03

## Các bên liên quan Stakeholders in PFES





## The VNFF and its Slogan

Ảnh/Photo: Nguyễn Việt Hùng

- It is regulated by laws that PFES can be direct or indirect transaction: FES money can be paid directly from FES users to providers OR indirectly via Forest PDFs.
- PFES in Vietnam is now mainly run INDIRECTLY via FOREST PROTECTION AND DEVELOPMENT FUND (VNFF)

## *Vietnam's Green Future*

### Nguyên tắc hoạt động

#### Operational Principles

VNFF hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn Nhà nước cấp ban đầu; hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà ngân sách Nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư; đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

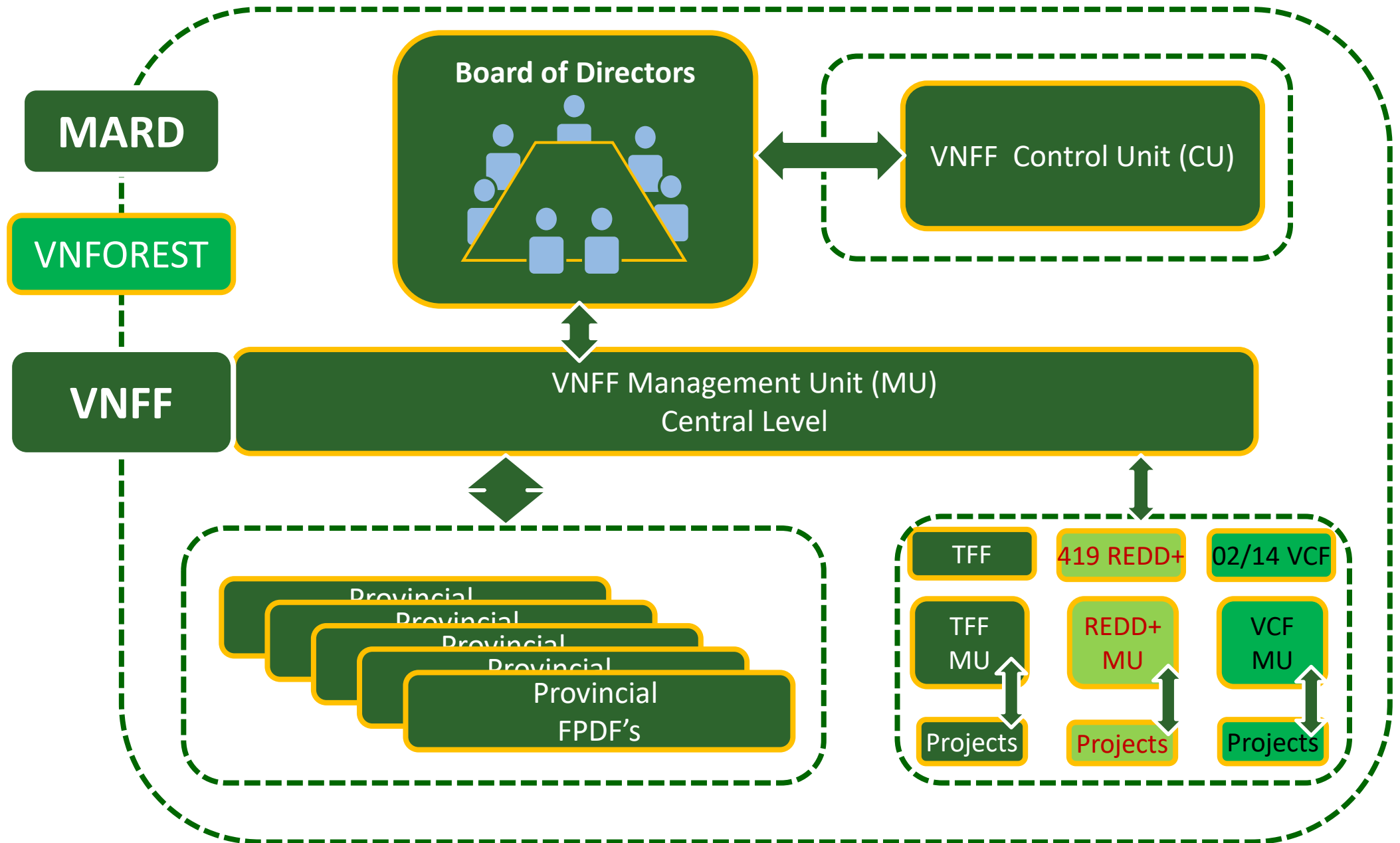
VNFF is working not-for-profit but preserving the initial capital funded by the State; VNFF funds for programs, projects or non-project activities of which the State has not invested in or which fail to meet the investment requirements; VNFF ensures publicity, transparency, efficiency, use resources for proper purposes and be compliant with the law.





## Sơ đồ cơ cấu tổ chức

### VNFF Organization structure



# 04

## Các đối tượng phải trả tiền DVMTR The users of forest environmental services

CƠ SỞ SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN HYDROPOWER FACTORIES	36 đồng/Kwh điện thương phẩm trong kỳ thanh toán <b>36 VND/kwh of commodity electricity</b>
CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG NƯỚC SẠCH CLEAN WATER PRODUCTION COMPANIES	52 đồng/m <sup>3</sup> nước thương phẩm trong kỳ thanh toán <b>52 VND/m<sup>3</sup> of commodity water</b>
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH DU LỊCH TOURISM SERVICES AGENCIES	1-2% doanh thu thực hiện theo kỳ <b>1-2% of the annual revenue generated</b>
CƠ SỞ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL PRODUCTION FACILITIES	Được quy định sau <b>To be regulated later on</b>
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC (PHÁT THẢI CARBON, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN) OTHER ORGANIZATIONS, INDIVIDUALS (CO2 EMISSION, AQUACULTURE)	Được quy định sau <b>To be regulated later on</b>



# 05

## Cơ chế tài chính trong chi trả DVMTR Financial mechanism in PFES



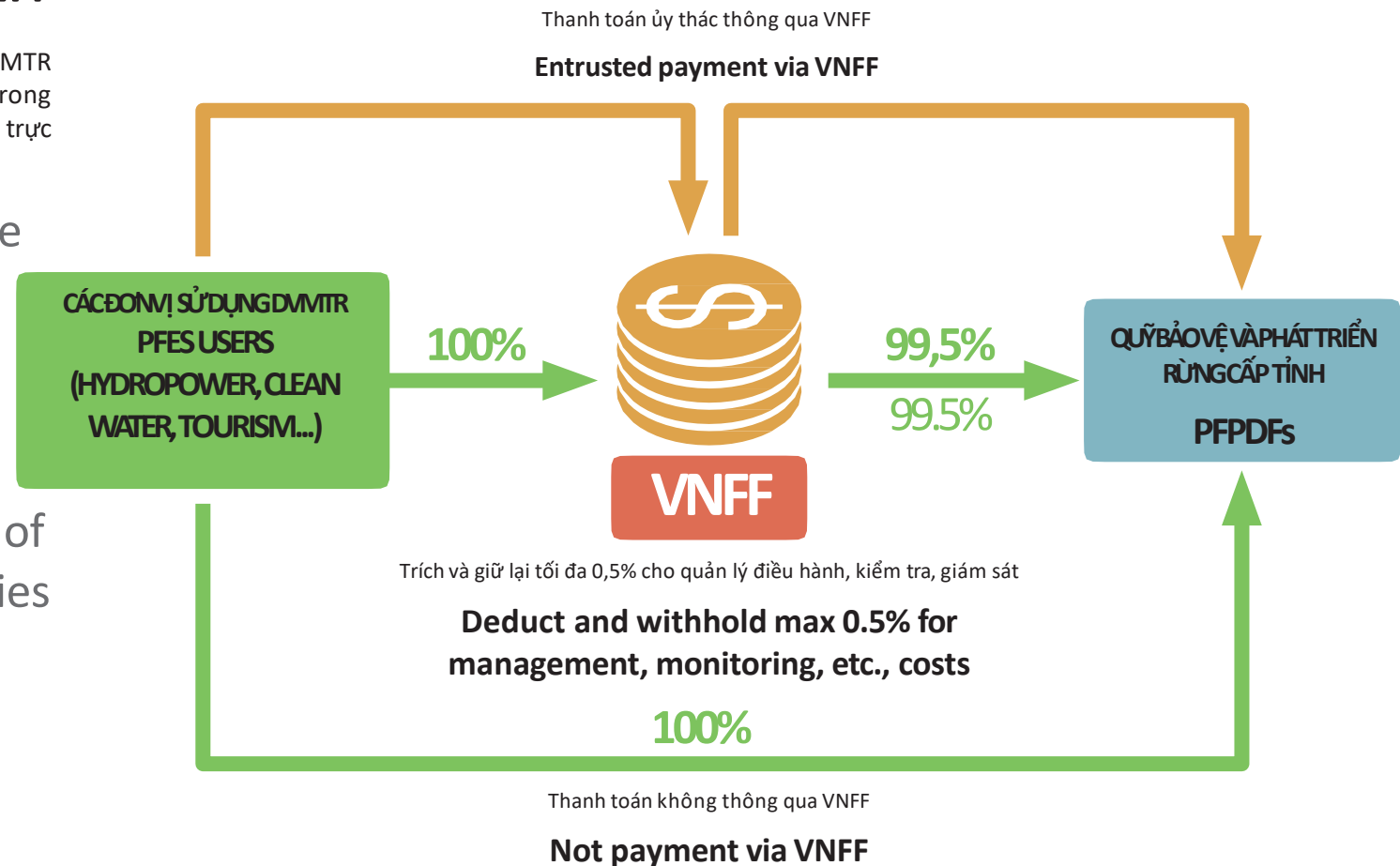
Ảnh/Photo: Nguyễn Việt Hùng

## Thanh toán ủy thác qua VNFF

### Entrusted payment via VNFF

Áp dụng trong trường hợp bên sử dụng DVMTR sử dụng DVMTR từ những khu rừng nằm trong phạm vi hành chính từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

To be applied for the case that the users of forest environmental services generated from forests situated within the administrative boundary of 2 or more provinces or cities under the central administration



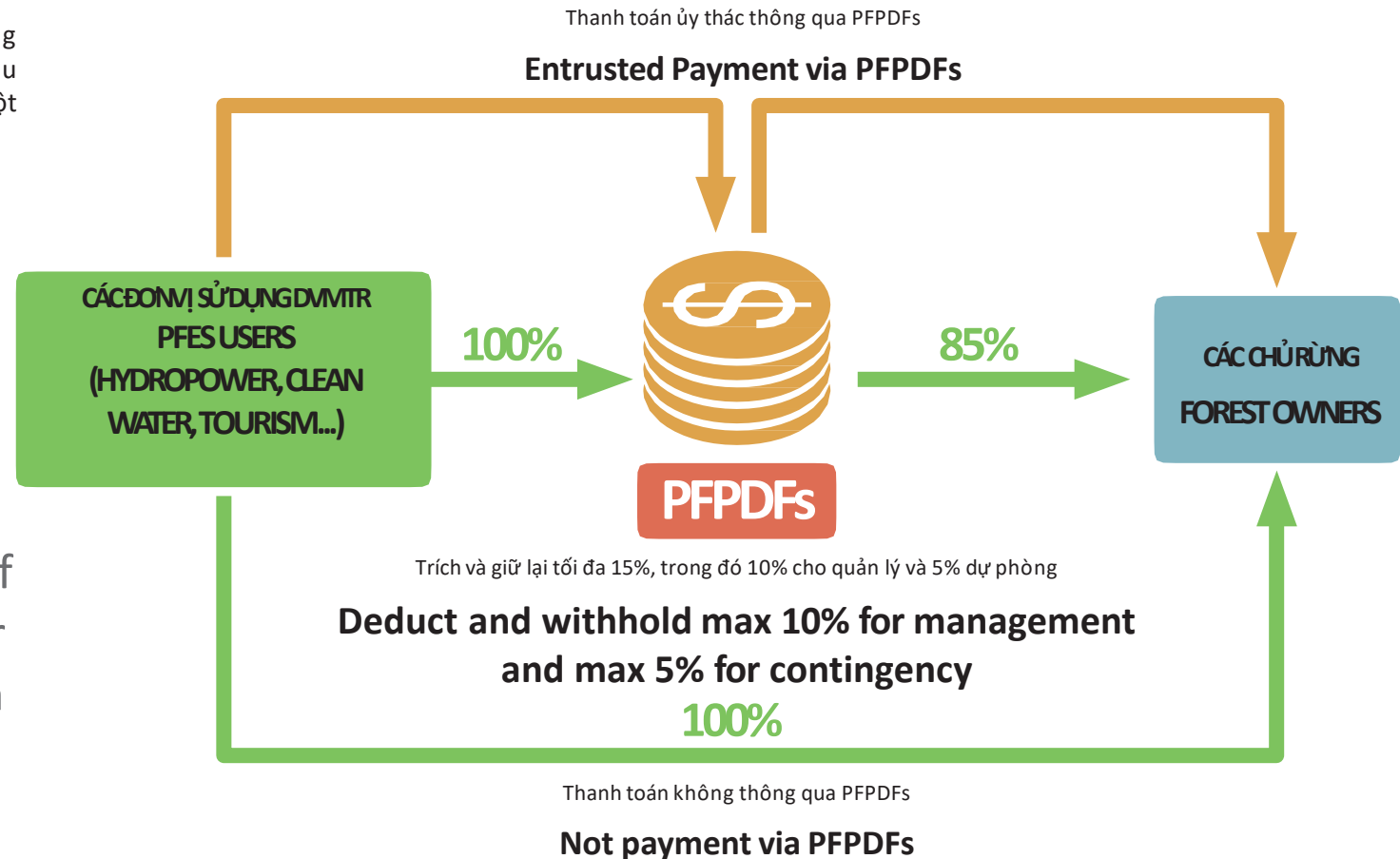


## Thanh toán ủy thác qua PFPDFs

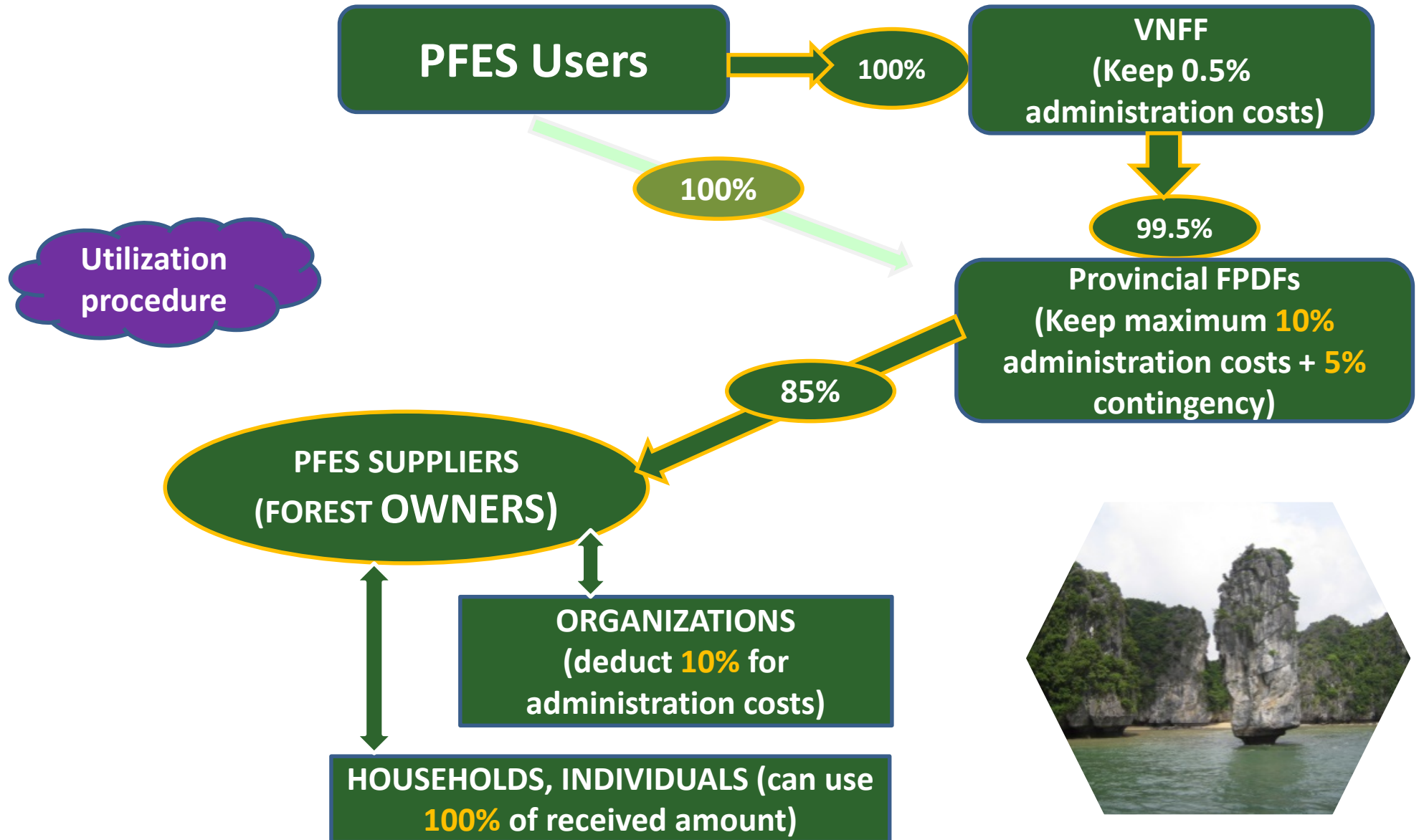
### Entrusted payment via PFPDFs

Áp dụng trong trường hợp bên sử dụng DVMTR sử dụng dịch vụ này từ những khu rừng nằm trong phạm vi hành chính của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

To be applied for the case that users of forest environmental services use forest environmental services from forests situated within the administrative boundary of one province or city under the central administration



# VNFF - Utilization of the Fund





# 06

## Kết quả bước đầu Initial achievements

Ảnh/Photo: Nguyễn Việt Hùng

Organisation  
establishment

Partner  
networking

Legal advising

Entrusted  
Contracts

Funding

Social economic  
enhancement



# Thành lập hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng địa phương Establishment of PFPDFs system

Tính đến 2019, cả nước đã có 44 Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh được thành lập

Up to 2019, 44 provincial FPDFs were established nationwide



# Advise to Develop and Promulgate legal documents

- Decree No.05/2008/ND-CP dated 14<sup>th</sup> of January 2008 of the Government on The Forest Protection and Development Fund;
- Decision No.380/QD-TTg dated 10<sup>th</sup> of April 2008 of the Prime Minister on the Pilot policy on PFES;
- Decree No.99/2010/ND-CP dated 24<sup>th</sup> of September 2010 of the Government on the Policy on PFES;
- Circular No.80/2011/TT-BNNPTNT dated 23<sup>rd</sup> of November 2011 of MARD on Methods guiding identification of PFES;
- Circular No.20/2012/TT-BNNPTNT dated 7<sup>th</sup> of May 2012 of MARD on Guiding the PFES validation procedures;
- Circular No.85/2012/TT-BTC dated 25<sup>th</sup> of May 2012 of Ministry of Finance (MOF) on Guiding financial management regime for Forest Protection and Development Fund;
- Circular No.60/2012/TT-BNNPTNT dated 9<sup>th</sup> of November 2012 of MARD on Regulating the principles and methods to identify the forest area within the basin for PFES;
- Joint Circular No.62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC dated 16<sup>th</sup> of November 2012 of MARD and MOF on Instructions on the mechanism of managing and using the payment for forest environment services;
- Circular No.24/2013/TT-BNNPTNT dated 6<sup>th</sup> of May 2013 of MARD provides afforestation alternative in case of conversion of forest use purpose ;
- Decree No.40/2015/ND-CP dated 27<sup>th</sup> of April 2015 Revising and Supplementing some articles of Decree No.157/2013/ND-CP dated 11<sup>th</sup> of November 2013 of Government provision of administrative sanctions for forest management, forest development, forest protection and forest products management;
- Circular No.26/2015/TT-BNNPTNT dated 29<sup>th</sup> of July 2015 of MARD Revising and Supplementing some articles of Circular No.24/2013/TT-BNNPTNT dated 6<sup>th</sup> of May 2013 provides afforestation alternative in case of conversion of forest use purpose ;
- Decree No. 147/2016/ND-CP revising and supplementing some articles of Decree No.99/2010/ND-CP dated 24<sup>th</sup> September 2010 of Government about PFES;
- Forestry law 2017 (replaces the Forest protection and development law 2004);
- Decree No. 156/2018/ND-CP of the government on guiding some articles of the Forestry law.



# Đối tác Partners



## Đối tác trong nước National Partners

- Các Bộ, ngành liên quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam...
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ NN&PTNT
- Sở NN&PTNT các tỉnh
- MARD, Related Ministries, agencies: Office of Government, Ministry of Finance, Ministry of Planning and Investment, Ministry of Natural Resources and Environment, Ministry of Justice, Ministry of Industry and Trade, etc.
- Agencies DARDs
- Companies

## Đối tác quốc tế International Partners



Đại sứ quán Phần Lan  
Embassy of Finland



Đại sứ quán Thụy Sĩ  
Embassy of Switzerland



Đại sứ quán Thụy Điển  
Embassy of Sweden



Đại sứ quán Hà Lan  
Embassy of the Netherlands



Ngân hàng Phát triển Châu Á  
Asian Development Bank



Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)  
The International Union for Conservation of Nature (IUCN)



Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR)  
Center for International Forestry Research (CIFOR)



Tổ chức Hợp tác Phát triển của Đức (GIZ)  
The Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ)



Tổ chức Minh bạch Quốc tế  
Towards Transparency International



Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)  
The U.S Agency for International Development (USAID)

## Ký kết hợp đồng ủy thác tiền DVMTR

Signing the entrusted contracts for PFES

Up to May 2020, from central to provincial levels, 877 PFES trusted contracts have been signed, of which 94 contracts are entrusted through VNFF and 783 contracts are entrusted through PFPDFs. Among 877 contracts, 452 contracts are signed with the hydropowers production facilities, 176 contracts are signed with the clean water production facilities, 29 contracts are signed with tourism agencies and 214 contracts with industrial production facilities.

Tính đến 5/2020, toàn hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng từ Trung ương đến địa phương đã ký kết được 877 hợp đồng ủy thác tiền DVMTR, trong đó 94 hợp đồng ủy thác qua VNFF và 783 hợp đồng ủy thác qua các Quỹ tỉnh. Trong số 877 hợp đồng ủy thác tiền DVMTR có: 452 hợp đồng ủy thác với các cơ sở sản xuất thủy điện, 176 hợp đồng ủy thác với các cơ sở sản xuất nước sạch và 29 hợp đồng ủy thác với các cơ sở kinh doanh du lịch, 214 hợp đồng với cơ sở SXCN

## Thu tiền DVMTR

### Revenue of PFES

Hạng mục	2011	2013	2015	2017	Đơn vị tính: triệu đồng 2019
<b>Tổng doanh thu từ DVMTR</b>	<b>282.929</b>	<b>1.096.389</b>	<b>1.327.720</b>	<b>1.709.500</b>	<b>2.801.033</b>
Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện	267.757	1.071.544	1.278.300	1.632.590	2.661.000
Thu từ cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch	14.505	23.610	46.700	63.243	66.770
Thu từ dịch vụ du lịch, khác	667	1.235	2.720	1.367	73.263

Nguồn: VNFF

Items	2011	2013	2015	2017	2019 <small>Unit: USD</small>
<b>Total PFES revenue</b>	12,301,000	47,669,000	57,727,000	74,326,000	121,784,000
Revenue from hydropower production facilities	11,642,000	46,589,000	556,000	70,982,000	115,696,000
Revenue from clean water production and facilities	632,000	103,000	20,000	2,750,000	2,903,000
Revenue from tourism (landscape), others	29,000	54,000	12,000	59,000	3,185,000

Source: VNFF (Exchanged rate: 1 USD ~ 23,000VND)



## Diện tích rừng được bảo vệ

Năm 2013 tổng diện tích rừng trong các lưu vực có cung ứng DVMTR toàn quốc khoảng 4,1 triệu ha/13,8 triệu ha rừng của cả nước. Trong năm 2017, tổng diện tích rừng được xác định làm cơ sở hưởng tiền DVMTR là trên 5,985 triệu ha. Dự kiến năm 2020, khoảng 6 triệu ha rừng được quản lý bảo vệ bằng tiền DVMTR.

## Số hộ tham gia và hưởng lợi từ DVMTR

Năm 2011 là 113.525 hộ, năm 2013 tăng lên 236.425 hộ, trong đó trên 90% hộ gia đình, cá nhân là người đồng bào, dân tộc. Số hộ nhận khoán bảo vệ rừng năm 2017 là 400.000 hộ. Số lượng hộ tham gia và hưởng lợi từ DVMTR sẽ duy trì ở con số này trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

## Thu nhập của các hộ gia đình từ việc cung ứng DVMTR

Ở quy mô toàn quốc, mức thu nhập bình quân hàng năm của các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng từ chính sách chi trả DVMTR từ 1,8 triệu đồng/hộ/năm. Các tỉnh có mức thu nhập bình quân của hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng cao, cụ thể tại: Lâm Đồng (trên 8 triệu đồng/hộ/năm), Bình Phước (7,2 triệu đồng/hộ/năm), Kon Tum (trên 5,7 triệu đồng/hộ/năm), Đắk Lắk (trên 3,4 triệu đồng/hộ/năm), Hòa Bình (3,8 triệu đồng/hộ/năm), Lai Châu (2,4 triệu đồng/hộ/năm).

## Forest areas to be protected

In 2013, total of forest areas providing PFES nationwide were about 4.1 million ha/13.8 million ha of the whole country. In 2017, total forest areas identified as basis for payment of PFES money were 5.985 million ha. Expectedly, in 2020, there will be 6 million ha of forest protected by PFES money.

## The number of households participating in and benefiting from PFES

The number of households are dramatically increased from 2011 to 2013 (more than double 113,525 to 236,425), of which over 90% of households and individuals are ethnic minorities. There were 400,000 households being contracted for forest protection in 2017. It is estimated that the number of households participating in and benefiting from PFES will be remained in 2020 and the coming years.

## Incomes of households from PFES

At the national scale, the annual average incomes of households contracted to forest protection from PFES is from 1.8 million VND/ household/year. The provinces have high average incomes including: Lam Dong (more than 8 million VND/household/year), Binh Phuoc (7.2 million VND/household/year), Kon Tum (more than 5.7 million VND/ household/year), Dak Lak (more than 3.4 million VND/household/ year), Hoa Binh (3.8 million VND/household/year), Lai Chau (2.4 million VND/household/year).

# 07

## Khó khăn thách thức Difficulties and Challenges

- PFES revenue mainly depends on the ES of water regulating and reservoir protection. Other services (landscape beauty, carbon sequestration etc.) are difficult to identify main ES providers;
- Some areas are relatively low ES payment levels: event not enough for management/transaction costs, forest owners are not happy, subsidy is still needed;
- Data on forest type/quality/quantity are backward so it takes time and costly to make them up to date;
- Lack of a comprehensive M&E system: hard to prove the linkage between PFES and Ecosystem/Social Economic quality improvement;
- K-factor is developed for equity but not well conducted in reality;
- ES payment is mostly by cash handling that may lead to unsafe and less transparency;

# 08

## Kết luận và kiến nghị

### Conclusions and Recommendations

- PFES is a good policy for forest protection and development.
- Though the current PFES looks like state-led PFES but it's still a good start – foundation for better forest protection;
- More specific studies/guidelines are needed to pay other ES for forest owners;
- Level of payment should relatively meet values of ES (looking for more ES buyers);
- Specific forest status and social economic data should be made available prior to PFES implementation;
- Necessarily to build a Monitoring and Evaluation system for PFES;
- PFES mechanism much be based on studies but donot make it too scientific!;
- Epay and Postal pay might be a suitable solution for PFES payment in order to reduce cash handling.





# *Vì tương lai Xanh Việt Nam*

## *Vietnam's Green Future*

Presented by Nguyen Khac Lam  
Director, FPDF in Nghe An Province (NAFF)  
Email: [lamnaxina@gmail.com](mailto:lamnaxina@gmail.com)  
Format and Data of the Presentation is adapted from VNFF